

## LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện chính sách đối ngoại Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực, trong thời gian qua Việt Nam đã huy động được sự hỗ trợ quốc tế to lớn, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và xoá đói, giảm nghèo.

Trong thời kỳ phát triển hiện nay, Việt Nam chủ trương tiếp tục huy động nguồn vốn ODA đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo đảm khả năng trả nợ để hỗ trợ thực hiện thành công kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội 2006-2010.

Chủ trương về thu hút và sử dụng ODA nói trên phù hợp với trào lưu viện trợ phát triển quốc tế được đánh dấu bằng Tuyên bố Pa-ri về hiệu quả viện trợ với sự đồng thuận của hơn 100 đoàn đại biểu đại diện các nước tiếp nhận viện trợ, trong đó có Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế tài trợ.

Để thực hiện Tuyên bố Pa-ri có tính đến hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, Chính phủ và các nhà tài trợ hợp tác xây dựng Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ và đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua về nguyên tắc và giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương và các nhà tài trợ triển khai thực hiện.

Cuốn sách nhỏ này được viết dưới hình thức hỏi và đáp về Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ với mục đích giới thiệu với bạn đọc những nội dung cơ bản của những cam kết giữa Việt Nam và các nhà tài trợ quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn ODA để hỗ trợ tích cực cho sự nghiệp phát triển của đất nước.

Hy vọng rằng cuốn sách “Hỏi đáp về Cam kết Hà Nội” sẽ góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm thống nhất hành động để viện trợ có hiệu quả hơn vì tương lai phát triển của Việt Nam.

*Hà Nội, tháng 12 năm 2006*

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'C.V.S.', is written above a solid horizontal line.

**CAO VIỆT SINH**

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

## Câu hỏi 1:

**Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ là gì? và ra đời trong bối cảnh nào?**

### Trả lời:

Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ (Cam kết Hà Nội) là những thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cùng hợp tác để thực hiện những hoạt động trong lĩnh vực hợp tác phát triển nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

Việt Nam và các nhà tài trợ đã phát triển tốt mối quan hệ đối tác vì sự phát triển trên nhiều lĩnh vực và nhất trí rằng đi đôi với việc gia tăng nguồn vốn ODA để phục vụ phát triển kinh tế xã hội, cần nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn vốn này. Cam kết Hà Nội ra đời trên cơ sở thực hiện Tuyên bố Pa-ri về việc các nước tiếp nhận viện trợ căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình, phối hợp với các nhà tài trợ địa phương hoá Tuyên bố Pa-ri thành những cam kết có tính đến các điều kiện của Việt Nam: (i) Nước đang phát triển có thu nhập thấp (khoảng 640 USD GDP bình quân đầu người năm 2005); (ii) Nước đang trong thời kỳ chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của nhà nước và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực; (iii) Việt Nam hiện tiếp nhận viện trợ, song không phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ (viện trợ nước ngoài dự kiến chiếm khoảng 7% tổng đầu tư toàn xã hội trong thời kỳ 2006-2010).

## Câu hỏi 2:

**Có phải Tuyên bố Pa-ri là một bước mang tính đột phá trong quan hệ hợp tác phát triển giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển?**

### Trả lời:

Đúng như vậy, trong hơn nửa thế kỷ qua, viện trợ phát triển đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển. Tháng 3 năm 2005, hơn 100 đoàn đại biểu đại diện cho các nước tiếp nhận viện trợ trong đó có Việt Nam và các nước, tổ chức quốc tế tài trợ đã gặp nhau tại Diễn đàn cấp cao về Hiệu quả viện trợ tại Pa-ri để thông qua Tuyên bố Pa-ri về hiệu quả viện trợ (Tuyên bố Pa-ri), mở ra một trang mới trong quan hệ hợp tác phát triển giữa Bắc và Nam.

Tuyên bố Pa-ri là sự đồng thuận đầu tiên có ý nghĩa toàn cầu về việc các nước viện trợ và các nước tiếp nhận viện trợ phát triển mối quan hệ đối tác để nguồn vốn ODA được sử dụng đạt hiệu quả cao hơn, hỗ trợ công cuộc phát triển và giảm nghèo ở các nước đang phát triển.

## Câu hỏi 3:

**Mục đích của Tuyên bố Pa-ri về hiệu quả viện trợ là gì? Làm thế nào để đạt được mục tiêu đề ra?**

### Trả lời:

Mục đích của Tuyên bố Pa-ri là nâng cao hiệu quả viện trợ thông qua hợp tác chặt chẽ giữa cộng đồng tài trợ quốc tế và

các nước tiếp nhận viện trợ thực hiện các cam kết để thay đổi nhận thức, hành vi trong việc cung cấp và sử dụng viện trợ, nhờ vậy giảm chi phí giao dịch, viện trợ đạt hiệu quả cao hơn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs).

Để đạt được mục tiêu đề ra, các nước và tổ chức tài trợ quốc tế và các nước tiếp nhận viện trợ đã nhất trí về những cam kết riêng của từng bên và các cam kết chung trong các lĩnh vực hoàn thiện chính sách, thể chế cũng như quy trình và thủ tục để làm cho viện trợ mang lại hiệu quả cao hơn đối với sự nghiệp phát triển và giảm nghèo của các nước nghèo và đang phát triển. Để theo dõi quá trình thực hiện, một hệ thống các chỉ tiêu được xây dựng để lượng hoá các cam kết và làm thước đo mức độ thực hiện các cam kết của các bên từ nay đến năm 2010.

#### **Câu hỏi 4:**

#### **Vai trò của Việt Nam trong tiến trình nâng cao hiệu quả viện trợ?**

##### **Trả lời:**

Việt Nam là một trong số các nước tiếp nhận ODA được nhiều nước và tổ chức tài trợ quốc tế đánh giá sử dụng viện trợ có hiệu quả.

Trong nước, Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với cộng đồng các nhà tài trợ thực hiện nhiều biện pháp nhằm phát triển năng lực thể chế và năng lực con người, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ODA.

Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã tham gia nhiều hoạt động

đóng góp tích cực trong những nỗ lực chung nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ như Hội nghị quốc tế Tài trợ cho phát triển (Monterey, 2002); Tuyên bố Rome về Hải hoà quy trình và thủ tục ODA (Italy, 2003); Ghi nhớ Marrakech về Quản lý dựa vào kết quả (Morocco, 2004); Hội thảo khu vực châu Á về Hiệu quả viện trợ (Hà Nội, Việt Nam - 2003; Bangkok, Thái Lan - 2004 và Manila, Philippin - 2006) cũng như nhiều hội thảo khu vực và diễn đàn quốc tế về hiệu quả viện trợ khác.

### **Câu hỏi 5:**

**Các nhà tài trợ và các nước tiếp nhận viện trợ đã làm gì kể từ khi Tuyên bố Pa-ri về hiệu quả viện trợ được thông qua cho đến nay?**

#### **Trả lời:**

Trong tiến trình thực hiện Tuyên bố Pa-ri, các nhà tài trợ phối hợp với các nước tiếp nhận viện trợ bước đầu tiến hành công tác truyền thông để nâng cao nhận thức và phổ biến rộng rãi Tuyên bố Pa-ri. Dự kiến, chiến lược truyền thông về Tuyên bố Pa-ri sẽ được thông qua vào tháng 2 năm 2007. Tháng 5 năm 2006, Tổ chức OECD/DAC đã tiến hành Điều tra nghiên cứu cơ sở đối với các nước tiếp nhận viện trợ về hiện trạng các cam kết và chỉ tiêu trong Tuyên bố Pa-ri. Kết quả của Điều tra toàn cầu này sẽ được tổng hợp thành một Báo cáo về hiện trạng các cam kết và chỉ tiêu của Tuyên bố Pa-ri làm cơ sở để các nước tiếp nhận viện trợ và đối tác phát triển xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Tuyên bố Pa-ri. Báo cáo này dự kiến sẽ được công bố vào đầu năm 2007.

## Câu hỏi 6:

### Tại sao phải địa phương hoá Tuyên bố Pa-ri?

#### Trả lời:

Tuyên bố Pa-ri mang tính toàn cầu, đưa ra chuẩn mực trên bình diện quốc tế về các cam kết và những chỉ tiêu cần phấn đấu để đạt được vào năm 2010 nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong cung cấp và tiếp nhận viện trợ.

Các nước tiếp nhận viện trợ trên các châu lục có hoàn cảnh lịch sử, điều kiện địa lý, trình độ phát triển, mức độ phụ thuộc viện trợ nước ngoài và quan hệ với các đối tác tài trợ... rất khác nhau. Các nhà tài trợ hoạt động ở các nước khác nhau đều có chiến lược và chính sách tài trợ riêng. Do vậy, có nhu cầu thực tế cần phải địa phương hoá các cam kết nâng cao hiệu quả viện trợ trong Tuyên bố Pa-ri phù hợp với tình hình thực tế của từng nước tiếp nhận viện trợ, song không vì thế mà mất đi tinh thần của Tuyên bố Pa-ri đồng thời đảm bảo tính khả thi của các cam kết.

Thực hiện cam kết nghị quyết trong Tuyên bố Pa-ri, Việt Nam là nước đầu tiên cụ thể hoá Tuyên bố Pa-ri thành Cam kết Hà Nội có tính đến điều kiện cụ thể của Việt Nam.

### Câu hỏi 7:

**Tại sao cộng đồng quốc tế và các nước đang phát triển nhấn mạnh yêu cầu nâng cao hiệu quả viện trợ vào thời kỳ này?**

#### Trả lời:

Năm 1999, các nhà lãnh đạo các quốc gia trên thế giới đã thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ, trong đó xác định rõ các mục tiêu phát triển và giảm nghèo trên phạm vi toàn cầu. Để thực hiện thành công Tuyên bố này, cộng đồng quốc tế đã nhất trí cần gia tăng nguồn viện trợ cho phát triển. Bên cạnh việc nâng cao về số lượng, việc tăng cường hơn nữa chất lượng và hiệu quả sử dụng viện trợ là rất cần thiết. Tuyên bố Pa-ri bao gồm những nghị quyết và cam kết, cũng như các chỉ tiêu, theo đó các nhà tài trợ và các nước tiếp nhận viện trợ cùng hợp tác thực hiện nhằm làm cho viện trợ có hiệu quả cao hơn, đóng góp cho công cuộc giảm nghèo và phát triển tại các nước nghèo và đang phát triển.

### Câu hỏi 8:

**Việt Nam nối lại quan hệ hợp tác phát triển với cộng đồng các nhà tài trợ năm nào? Hiện có bao nhiêu nhà tài trợ đang hoạt động tại Việt Nam? Chính sách chung của các nhà tài trợ hoạt động tại Việt Nam là gì?**

#### Trả lời:

Việt Nam nối lại quan hệ hợp tác phát triển với cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế vào tháng 11 năm 1993. Sự kiện này được

đánh dấu bằng Hội nghị Tài trợ dành cho Việt Nam, tổ chức tại Pa-ri, thủ đô nước Pháp vào tháng 11 năm 1993.

Hiện nay, ở Việt Nam có khoảng 50 nhà tài trợ quốc tế song phương và đa phương đang hoạt động.

Chính sách chung của các nhà tài trợ tại Việt Nam là hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển ưu tiên của Chính phủ Việt Nam trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội; xoá đói, giảm nghèo; phát triển thể chế và tăng cường năng lực con người.

Tuy nhiên, mỗi nhà tài trợ quốc tế đều có điểm nhấn riêng trong chính sách hỗ trợ phát triển của mình đối với Việt Nam tùy thuộc vào quan hệ hợp tác nhiều mặt với Việt Nam, quy mô viện trợ cũng như định hướng chính sách tài trợ ưu tiên trong từng thời kỳ. Trong thời kỳ 1993-2005, các nhà tài trợ đã cam kết ODA dành cho Việt Nam khoảng hơn 32 tỷ USD.

Ngoài ra, có khoảng 600 các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (INGO) đang hoạt động tại Việt Nam với số tiền tài trợ hàng năm khoảng 100 triệu USD.

## **Câu hỏi 9:**

**Chủ trương, chính sách thu hút và sử dụng ODA của Đảng và Nhà nước? Những lĩnh vực ưu tiên thu hút và sử dụng ODA thời kỳ 2006-2010?**

### **Trả lời:**

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định “Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn ODA. Đẩy nhanh tiến độ

giải ngân vốn các công trình, các dự án đã được ký kết; xây dựng chiến lược thu hút và sử dụng vốn ODA, tập trung vào kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các trung tâm kinh tế và các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn” (Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, trang 240, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Hà Nội, 2006).

Dự kiến nguồn vốn ODA thực hiện trong thời kỳ 2006-2010 đạt khoảng 11-12 tỷ USD, đóng góp gần 9% cho nhu cầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Những lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA:

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xoá đói, giảm nghèo.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.
- Xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, đào tạo, và một số lĩnh vực khác).
- Bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu, triển khai.
- Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## Câu hỏi 10:

**Chủ trương thu hút và sử dụng ODA của Chính phủ Việt Nam có phù hợp với chính sách tài trợ quốc tế không? Tổ chức nào trên thế giới phối hợp chính sách tài trợ của các chính phủ và các tổ chức đa phương?**

### Trả lời:

Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển, viết tắt OECD - 4 chữ đầu của cụm từ tiếng Anh “Organization Economic Co-operation and Development”, trong đó có Ủy ban Hỗ trợ Phát triển (DAC - “Development Assistance Committee”) là cơ quan đề xuất và phối hợp chính sách tài trợ trên bình diện toàn cầu.

Nhóm Công tác về Hiệu quả viện trợ (Working Party on Aid Effectiveness) do OECD/DAC thành lập bao gồm đại diện của các tổ chức quốc tế và chính phủ các quốc gia thành viên tổ chức OECD và đại diện của một số nước tiếp nhận viện trợ. Đây là lần đầu tiên hình thành một cơ chế hợp tác rõ ràng trong khuôn khổ hoạt động của DAC, vì cho tới gần đây DAC vẫn chỉ được coi là “câu lạc bộ của các nhà tài trợ”. Chính sự đổi mới này và sự tham gia tích cực của các nước tiếp nhận viện trợ đã thúc đẩy những biến chuyển tích cực ở bình diện chính sách viện trợ trên toàn cầu cũng như góp phần tạo ra Tuyên bố Pa-ri về hiệu quả viện trợ.

Những định hướng thu hút và sử dụng ODA của Chính phủ Việt Nam phù hợp với trọng tâm chính sách ODA của OECD/DAC, tập trung vào: hỗ trợ xóa đói giảm nghèo; tăng trưởng và bảo đảm công bằng xã hội; bảo vệ môi trường; phát triển năng lực thể chế và năng lực con người...

## Câu hỏi 11:

Nhóm 10 nước tài trợ có quy mô ODA lớn nhất và nhóm 10 nước có tỷ lệ ODA/GNI cao nhất?

### Trả lời:

Xu thế chung của ODA thế giới hiện có chiều hướng tăng lên về lượng (từ khoảng 90 tỷ USD năm 2005 lên khoảng 140 tỷ USD vào năm 2010) đi đôi với yêu cầu nâng cao chất lượng sử dụng. Tuy nhiên, sự gia tăng về lượng này cũng chưa đáp ứng được nhu cầu về nguồn lực để hỗ trợ các nước đang phát triển đạt được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Bảng dưới đây thể hiện 10 nước có quy mô nguồn vốn ODA lớn và tỷ lệ ODA/GNI cao trên thế giới.

Nước	ODA (Tỷ USD)	Nước	ODA/GNI (%)
1. Hoa Kỳ	19,7	1. Na-uy	0,87
2. Nhật Bản	8,9	2. Đan Mạch	0,85
3. Pháp	8,5	3. Lúc-xem-bua	0,83
4. Anh	7,9	4. Thụy Điển	0,78
5. Đức	7,5	5. Hà Lan	0,73
6. Hà Lan	4,5	6. Bồ Đào Nha	0,63
7. Thụy Điển	2,7	7. Pháp	0,41
8. Ca-na-đa	2,6	8. Thụy Sĩ	0,41
9. I-ta-ly	2,5	9. Bỉ	0,41
10. Tây Ban Nha	2,4	10. Ailen	0,39

(Nguồn OECD/DAC, 2005)

## Câu hỏi 12:

**Nguồn vốn ODA phân bổ như thế nào theo các khu vực địa lý của thế giới?**

### Trả lời:

Tổng nguồn vốn ODA của thế giới cung cấp cho các nước tiếp nhận viện trợ khoảng 77 tỷ USD, trong đó chủ yếu tập trung vào hai châu lục là châu Phi (khoảng 34%) và châu Á (hơn 26%), tiếp theo là các nước Mỹ La-tinh và vùng biển Ca-ri-bê (khoảng hơn 13%), kể đến là các nước thuộc khối cộng hòa thuộc Liên-xô cũ và Đông Âu (gần 10%) và cuối cùng là châu Âu (khoảng 5%) và các vùng khác (Nguồn OECD/DAC, 2003).

ODA có xu thế tiếp tục tăng cho châu Phi để giúp châu lục này thực hiện mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, đặc biệt là xoá đói, giảm nghèo.

Hội nghị các nhà lãnh đạo G8 (bao gồm Anh, Pháp, Nga, Đức, Hoa Kỳ, Nhật Bản, I-ta-ly, Ca-na-đa và Uỷ ban Châu Âu) diễn ra vào tháng 7 năm 2005 đã quyết định tăng gấp đôi viện trợ cho châu Phi đến năm 2010 và trong tổng số vốn 50 tỷ USD tăng thêm hàng năm sẽ dành ít nhất 25 tỷ USD cấp bổ sung cho châu Phi.

Ngoài ra, nhu cầu nguồn lực cho tái thiết I-rắc, Áp-ga-ni-stan và Li-băng sau chiến tranh đang đòi hỏi gia tăng nguồn tài trợ cho các nước này.

### Câu hỏi 13:

**Cam kết Hà Nội có phải là điều ước quốc tế về ODA? Cấp nào đã thông qua văn kiện này về phía Chính phủ và về phía các nhà tài trợ?**

#### Trả lời:

Tương tự như Tuyên bố Pa-ri, Cam kết Hà Nội là sự đồng thuận giữa Chính phủ Việt Nam và cộng đồng các nhà tài trợ tại Việt Nam về các hoạt động cùng hợp tác thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ.

Tuy không phải là điều ước quốc tế về ODA, song Cam kết Hà Nội thể hiện cam kết cả gói những giải pháp được nhất trí chung giữa Chính phủ Việt Nam và cộng đồng các nhà tài trợ cùng hợp tác hành động theo đúng tinh thần của Tuyên bố Pa-ri để viện trợ thực sự mang lại lợi ích thiết thực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam, đáp ứng mong đợi của cộng đồng các nhà tài trợ.

Cam kết Hà Nội được các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị giữa kỳ Nhóm tư vấn các nhà tài trợ dành cho Việt Nam tại thành phố Cần Thơ ngày 2, 3 tháng 6 năm 2005 nhất trí thông qua. Tại văn bản số 1470-TTg/QHQT ngày 28 tháng 9 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua về mặt nguyên tắc Cam kết Hà Nội và giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, cơ quan và các địa phương cùng với các nhà tài trợ triển khai thực hiện những cam kết và chỉ tiêu trong văn kiện Cam kết Hà Nội, đồng thời định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện.

## Câu hỏi 14:

Cam kết Hà Nội được xây dựng theo cấu trúc như thế nào?

### Trả lời:

Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ được xây dựng theo cấu trúc ba phần, gồm:

- (i) Bối cảnh, trong đó Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ nhất trí tiến hành các hoạt động mang tính chiến lược và có thể giám sát được để nâng cao hiệu quả viện trợ hướng tới các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, đồng thời để đạt được các mục tiêu này cần phải gia tăng khối lượng viện trợ đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng. Trên cơ sở đó Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ đã quyết định cụ thể hoá các cam kết trong Tuyên bố Pa-ri có tính đến các điều kiện cụ thể của Việt Nam.
- (ii) Các cam kết đối tác bao gồm 28 cam kết riêng của nhà tài trợ, cam kết riêng của Chính phủ Việt Nam và cam kết chung của hai bên nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi để nâng cao hiệu quả viện trợ trong quá trình cung cấp và sử dụng nguồn lực này vì các mục tiêu phát triển.
- (ii) Cam kết Hà Nội bao gồm 14 chỉ tiêu xác định những mục đích cần phải đạt được đến năm 2010. Những chỉ tiêu này là cơ sở để Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Cam kết Hà Nội.

## **Câu hỏi 15:** **Mục tiêu của Cam kết Hà Nội là gì?**

### **Trả lời:**

Mục tiêu của Cam kết Hà Nội nhằm phát triển sự hợp tác giữa Chính phủ và các nhà tài trợ trên cơ sở đồng thuận để nâng cao hiệu quả viện trợ trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy tăng trưởng, bình đẳng xã hội, phát triển thể chế, tăng cường nguồn nhân lực và đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam (VDGs).

Cam kết Hà Nội thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam ủng hộ Tuyên bố Pa-ri nhằm hỗ trợ các nước nghèo và đang phát triển thực hiện các chương trình phát triển quốc gia, nhất là thực hiện Tuyên bố thiên niên kỷ và các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc.

## **Câu hỏi 16:** **Cơ sở để đạt được mục tiêu của Cam kết Hà Nội là gì?**

### **Trả lời:**

Nói một cách hình ảnh, Cam kết Hà Nội ví như toà nhà dựa trên 5 trụ cột. Trụ cột có vững thì nhà mới vững. Điều này có nghĩa 5 trụ cột là 5 nguyên tắc cơ bản và dựa vào đó, Chính phủ và các nhà tài trợ có thể hợp tác để thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ, góp phần vào sự nghiệp phát triển của Việt Nam. 5 trụ cột là:

1. Tinh thần làm chủ
2. Sự tuân thủ hệ thống quốc gia
3. Hòa bình và tinh giản
4. Quản lý dựa vào kết quả
5. Trách nhiệm chung

5 trụ cột có quan hệ chặt chẽ với nhau và bổ sung lẫn nhau. Tinh thần làm chủ, sự tuân thủ hệ thống quốc gia trong cung cấp và sử dụng viện trợ sẽ được thực hiện trên cơ sở hòa bình và tinh giản từ chính sách cho tới các vấn đề kỹ thuật giữa Chính phủ và các nhà tài trợ. Vì bất kỳ hoạt động viện trợ nào đều có vai trò của bên tài trợ và bên tiếp nhận viện trợ, nên việc nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ chỉ có thể được thực hiện thành công trên cơ sở hai phía chia sẻ trách nhiệm chung, đồng thời quản lý viện trợ dựa trên các kết quả. Tổng hòa lại, 5 trụ cột kết nối và đan xen với nhau trong từng chương trình, dự án ODA và trong các hoạt động thu hút và sử dụng viện trợ.

### **Câu hỏi 17:**

**Lợi ích của Việt Nam khi tham gia thực hiện Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ?**

#### **Trả lời:**

Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ được xây dựng dựa trên sự quan tâm chung của bên tài trợ cũng như bên tiếp nhận viện trợ. Do vậy, thực hiện Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội mang lại lợi ích cho cả Việt Nam lẫn các nhà tài trợ.

Về phía Việt Nam, với tư cách là nước tiếp nhận viện trợ, lợi ích cụ thể được thể hiện trên các mặt sau:

- Các nhà tài trợ cung cấp ODA để tăng thêm nguồn lực hỗ trợ Chính phủ thực hiện thành công các mục tiêu phát triển ưu tiên đã đề ra trong kế hoạch 5 năm, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển của quốc gia, các ngành và các tỉnh, thành phố.
- Hệ thống quốc gia ở các cấp được tăng cường và hoàn thiện thông qua việc nhà tài trợ cung cấp ODA ngày càng sử dụng nhiều hơn các hệ thống này.
- Quy trình và thủ tục ODA của Chính phủ và nhà tài trợ hài hoà và tinh giản hơn, góp phần giảm chi phí giao dịch, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư công.
- Năng lực thể chế và năng lực con người được tăng cường và phát triển thông qua việc điều phối viện trợ, theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện, chia sẻ trách nhiệm và những kinh nghiệm, bài học rút ra trong quá trình thực hiện các chương trình/dự án ODA.

### **Câu hỏi 18:**

**Việt Nam có những thuận lợi, khó khăn và thách thức nào khi thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ?**

### **Trả lời:**

Việt Nam có thuận lợi cơ bản là Chính phủ và các nhà tài trợ cam kết hợp tác chặt chẽ nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thực hiện các hoạt động cụ thể để nâng cao hiệu quả viện trợ.

Trên bình diện quốc tế, vấn đề nâng cao hiệu quả viện trợ thông qua việc thực hiện Tuyên bố Pa-ri hiện là tâm điểm trong sự hợp tác phát triển Bắc - Nam để huy động được nhiều nguồn lực hơn cho việc thực hiện Tuyên bố thiên niên kỷ và các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc.

Bên cạnh những thuận lợi trong và ngoài nước nêu trên cũng có một số khó khăn thách thức, đó là:

- Có khoảng cách giữa nhận thức và cam kết ở cấp chính sách của các nhà tài trợ theo tinh thần của Cam kết Hà Nội. Trên thực tế cung cấp và sử dụng viện trợ vẫn còn thiếu các bước đi nhằm cụ thể hóa các cam kết chính sách này thành quy trình, thủ tục cụ thể trong hoạt động nội bộ của các tổ chức tài trợ.
- Mức độ sẵn sàng không đồng đều giữa Chính phủ và các nhà tài trợ, giữa các cấp về năng lực thể chế và con người để đưa Cam kết Hà Nội vào cuộc sống.
- Hiện chưa có lộ trình cụ thể và hướng dẫn thực hiện Cam kết Hà Nội.

### **Câu hỏi 19:**

**Các nhà tài trợ hợp tác với Chính phủ thực hiện Cam kết Hà Nội như thế nào?**

#### **Trả lời:**

Để thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ cần có sự hợp tác chặt chẽ, nhiều bên giữa Chính phủ và các nhà tài trợ; trong nội bộ các cơ quan của Chính phủ và giữa các nhà tài trợ với nhau.

Các nhà tài trợ đã tham gia tích cực vào hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác về Hiệu quả viện trợ (PGAE) với chương trình nghị sự trọng tâm là hợp tác thực hiện Cam kết Hà Nội.

Trong khung khổ PGAE các nhà tài trợ cùng với các cơ quan Việt Nam có liên quan tham gia vào hoạt động của 8 Nhóm chuyên đề theo những nội dung ưu tiên để có thu hoạch sớm trong việc thực hiện Cam kết Hà Nội. Đó là các Nhóm: Đưa ODA vào Ngân sách; Quản lý tài chính công; Đấu thầu; Đánh giá tác động môi trường; Đánh giá tác động xã hội; Truyền thông về Cam kết Hà Nội; Theo dõi và đánh giá thực hiện Cam kết Hà Nội; Định mức chi tiêu quản lý dự án.

Ngoài ra, các nhà tài trợ còn tham gia thực hiện nhiều sáng kiến tại các Nhóm quan hệ đối tác chuyên ngành như Nhóm quan hệ đối tác về Phát triển nông nghiệp và nông thôn; Lâm nghiệp; Y tế... để phối hợp những nỗ lực chung nhằm thực hiện Cam kết Hà Nội.

Các nhà tài trợ cũng lồng ghép nội dung Cam kết Hà Nội vào nội dung các cuộc hội đàm thường niên hoặc đối thoại chính sách về hợp tác phát triển với Việt Nam.

### **Câu hỏi 20:**

**Vai trò của Đại sứ quán, Văn phòng đại diện Cơ quan tài trợ của các nhà tài trợ ở Việt Nam có vai trò như thế nào đối với việc thực hiện Cam kết Hà Nội?**

### **Trả lời:**

Có thể nói các Đại sứ quán và Văn phòng đại diện các nhà tài trợ ở Việt Nam cùng với phía Việt Nam là đồng tác giả của

Cam kết Hà Nội. Do vậy, hơn ai hết các cơ quan này có vai trò quan trọng trong việc thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ.

Ngoài ra các Đại sứ quán và Văn phòng đại diện các nhà tài trợ tại Việt Nam còn cung cấp thông tin và đề xuất những sáng kiến đối với các cơ quan làm chính sách ở các nước và tổ chức quốc tế tài trợ để góp phần vào việc thực hiện Cam kết Hà Nội.

Một đội ngũ người Việt Nam có nhiệt huyết với đất nước, với những kiến thức và kinh nghiệm về phát triển đang làm việc cho các Đại sứ quán và Văn phòng đại diện các nhà tài trợ ở Việt Nam có thể có những đóng góp quan trọng để hiện thực hoá Cam kết Hà Nội thông qua các hoạt động cung cấp viện trợ cho Việt Nam.

## **Câu hỏi 21:** **Tinh thần làm chủ là gì?**

### **Trả lời:**

Tinh thần làm chủ là việc Chính phủ làm chủ quá trình xây dựng, huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện chương trình phát triển của mình, kể cả trường hợp dựa vào nguồn lực bên ngoài.

Chính phủ chủ động đề ra chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển làm cơ sở để các nhà tài trợ định hướng chính sách hỗ trợ. Tinh thần làm chủ này là yếu tố rất quan trọng đối với quá trình phát triển quốc gia.

Kế hoạch 5 năm, chiến lược tăng trưởng toàn diện và xóa đói giảm nghèo (CPRGS), các quy hoạch và kế hoạch phát triển các ngành, địa phương, các chương trình mục tiêu... là cơ sở để phát huy vai trò làm chủ trong quá trình huy động và sử dụng ODA.

Tương tự như vậy, để phát huy được tinh thần làm chủ, các cơ quan chủ quản và đơn vị thụ hưởng ODA cần phải có các chương trình phát triển làm cơ sở huy động các nguồn lực trong đó có ODA.

### **Câu hỏi 22:** **Có vấn đề “làm chủ của nhà tài trợ” trong cung cấp viện trợ không?**

#### **Trả lời:**

Trong Tuyên bố Pa-ri cũng như trong Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ các nhà tài trợ đã thừa nhận và cam kết mạnh mẽ tôn trọng và đề cao vai trò làm chủ của nước tiếp nhận viện trợ. Sự cam kết này là kết quả đúc kết những kinh nghiệm và bài học rút ra từ thực tế thành công và thất bại của viện trợ trên khắp thế giới nói rằng viện trợ chỉ hữu ích nếu người thụ hưởng làm chủ quá trình phát triển của mình, rằng viện trợ chỉ góp sức như một chất “xúc tác” làm cho quá trình phát triển có quy mô lớn hơn, chất lượng tốt hơn, hiệu quả cao hơn và bền vững hơn.

Việc “làm chủ của nhà tài trợ” sẽ chỉ có ý nghĩa khi việc “làm chủ đồng vốn viện trợ” gắn kết chặt chẽ với việc “làm chủ sự phát triển” của nước tiếp nhận viện trợ vốn được Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội xác định là yếu tố đóng vai trò quyết định.

## Câu hỏi 23:

**Các nhà tài trợ hỗ trợ như thế nào để Việt Nam phát huy vai trò làm chủ trong việc thu hút và sử dụng ODA?**

### Trả lời:

Lần đầu tiên kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 - 2010 của cả nước, cũng như của một số Bộ, ngành và địa phương của Việt Nam đã được xây dựng với sự tham vấn ý kiến rộng rãi với các nhà tài trợ.

Để hỗ trợ các nước tiếp nhận viện trợ phát huy vai trò làm chủ, các nhà tài trợ cần định hướng hoạt động của mình theo các nội dung sau:

1. Các nhà tài trợ cần căn cứ vào kế hoạch 5 năm, các quy hoạch, kế hoạch và các chương trình phát triển của các ngành, lĩnh vực và các tỉnh và thành phố, để xây dựng và thực hiện các chương trình viện trợ của mình dành cho Việt Nam.
2. Trong bối cảnh của Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội, các nhà tài trợ cần xem xét lại các chính sách, quy trình, thủ tục, hướng dẫn của mình để loại bỏ các quy định trái với tinh thần của hai văn bản trên. Trường hợp chưa thể bãi bỏ ngay lập tức, các nhà tài trợ cần xây dựng một lộ trình để tiến đến việc bãi bỏ các văn bản này và xây dựng các văn bản mới thay thế phù hợp hơn nhằm thực hiện các cam kết đã công bố và công khai lộ trình này với phía Chính phủ và các cơ quan đối tác Việt Nam.

3. Các nhà tài trợ coi trọng hỗ trợ phát triển năng lực cho cả phía các cơ quan đối tác của mình và cho chính bản thân các nhân viên làm việc trong tổ chức mình.
- a. Việc hỗ trợ tăng cường năng lực cho các cơ quan đối tác cần được tiến hành trên cơ sở phát triển thể chế như xây dựng và thực hiện pháp luật, đặc biệt hiện nay sau khi Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và tăng cường năng lực con người để quản lý có hiệu quả quá trình phát triển ở tất cả các cấp.
  - b. Việc nâng cao năng lực cho các cán bộ làm việc trong và cho các tổ chức tài trợ cần được thực hiện trước hết thông qua việc phổ biến một cách sâu rộng về tinh thần của hai văn bản Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội, từ đó tác động đến việc thay đổi hành vi. Phạm vi của các hoạt động tuyên truyền và nâng cao năng lực này cần mang tính chất sâu rộng, đảm bảo tác động đến nhiều cấp khác nhau, từ cấp chính sách đến cấp kỹ thuật, giữa các bộ phận làm việc trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến thể chế, chính sách hay trực tiếp cung cấp và thực thi viện trợ. Bên cạnh đó, việc tuân thủ các nguyên tắc của Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội cần được đưa vào trong các Điều khoản tham chiếu cũng như hệ thống đánh giá xếp loại năng lực và hoạt động của các cán bộ, nhân viên, tư vấn làm việc cho các tổ chức tài trợ.

## Câu hỏi 24:

**Trong thực tế có trường hợp nhà tài trợ dựa vào ODA để “lấn lướt”, “lái” đơn vị thụ hưởng. Vậy làm thế nào để phát huy được vai trò làm chủ?**

### Trả lời:

Để phát huy tinh thần làm chủ cần chú ý các vấn đề sau:

- Mọi đề xuất tài trợ phải căn cứ vào nhu cầu trong khuôn khổ chương trình phát triển của Chính phủ (quy hoạch, kế hoạch, chương trình...) và cơ quan chủ quản. Đơn vị thụ hưởng phải xác định và thể hiện rõ vai trò làm chủ và lãnh đạo của mình trong quá trình hình thành ý tưởng, xác định mục đích và nội dung dự án với những kết quả rõ ràng.
- Các đơn vị thực hiện và thụ hưởng nguồn vốn ODA cần nhận thức rõ ràng vốn ODA chỉ bổ sung chứ không thể thay thế nguồn vốn trong nước.
- Chủ động xem xét và cân đối các nguồn lực (vốn) để xác định việc sử dụng ODA có phải là phương án tối ưu trong việc huy động vốn. Trong trường hợp cần thiết, cần từ chối viện trợ nếu thấy trước việc sử dụng sẽ không có hiệu quả.
- Vận dụng các cam kết đối tác và sự ủng hộ tinh thần làm chủ của nước tiếp nhận theo Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội để làm việc và thuyết phục các nhà tài trợ.
- Trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án viện trợ, cần phát huy tinh thần trách nhiệm của mình đối với các hoạt động cụ thể với tư cách là bên tiếp nhận và thụ hưởng kết quả lâu dài của một dự án, thay vì phụ thuộc vào ý tưởng và cách thức thực hiện của nhà tài trợ.

## Câu hỏi 25:

**Tuân thủ hệ thống quốc gia là trụ cột thứ hai của Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ. Nội hàm của trụ cột này là gì?**

### Trả lời:

Hệ thống quốc gia liên quan tới thu hút và sử dụng ODA bao gồm các chiến lược phát triển, các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, các thể chế và quy trình thủ tục quản lý của nước tiếp nhận ODA.

Tuân thủ hệ thống quốc gia là cam kết của nhà tài trợ cung cấp ODA theo hệ thống quốc gia của nước tiếp nhận mà không hạn chế áp dụng các quy trình và thủ tục của nhà tài trợ. ODA chỉ góp phần củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống quốc gia chứ không thay thế hoặc gây tổn hại đối với hệ thống này.

Tuân thủ hệ thống của Việt Nam, các nhà tài trợ coi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 là khung khổ để dựa vào đó xây dựng chương trình hỗ trợ quốc gia, sử dụng tối đa đến mức có thể các quy trình, thủ tục và hệ thống của Chính phủ Việt Nam.

Việc tuân thủ hệ thống quốc gia cần được xem xét không chỉ với các mô hình viện trợ mới áp dụng phương thức tiếp cận theo ngành như hỗ trợ ngân sách chung, hỗ trợ ngân sách ngành mà cả các mô hình viện trợ truyền thống như dự án. Việc các nhà tài trợ tuân thủ hệ thống quốc gia thông qua từng bước áp dụng các quy trình, thủ tục của quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực cơ bản như quản lý công, (bao gồm lập

kế hoạch ngân sách, báo cáo tài chính, kiểm toán và đấu thầu trong thực hiện và quản lý các chương trình/dự án ODA) sẽ giúp Chính phủ thực hiện cam kết của mình, hoàn thiện hệ thống quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực này để tiếp cận tới các chuẩn mực quốc tế.

## Câu hỏi 26:

**Việc tuân thủ hệ thống quốc gia được giám sát bằng các chỉ số nào? Và chỉ tiêu đến năm 2010 là gì?**

### Trả lời:

Các nhà tài trợ và Chính phủ cam kết đạt được mục tiêu tuân thủ hệ thống quốc gia đến năm 2010 thông qua các chỉ tiêu sau:

- Chiến lược hỗ trợ Việt Nam của tất cả các nhà tài trợ tuân thủ chiến lược phát triển của cả nước, ngành và địa phương...
- Không có Ban quản lý dự án ODA song trùng.
- 100% các chương trình hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực do Chính phủ lãnh đạo và điều phối.
- Ít nhất 50% viện trợ và ít nhất 50% các nhà tài trợ cung cấp ít nhất 50% quỹ viện trợ của mình thông qua các hệ thống quốc gia như đấu thầu, quản lý tài chính công.
- 75% viện trợ được giải ngân đúng tiến độ.
- Ít nhất 100% đánh giá tác động môi trường và đánh giá tác động xã hội tại các dự án ODA thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế và ít nhất 30% trong số này tiến hành thông qua các hệ thống của Chính phủ.

## Câu hỏi 27:

**Làm thế nào để thúc đẩy các nhà tài trợ tuân thủ hệ thống quốc gia?**

### Trả lời:

Để nhà tài trợ tuân thủ hệ thống quốc gia, trong Cam kết Hà Nội, Chính phủ đã cam kết mạnh mẽ tăng cường năng lực thể chế và liên tục hoàn thiện các hệ thống quốc gia có liên quan ở các cấp, tiếp cận tới các chuẩn mực rõ ràng, công khai, minh bạch và có thể giám sát được. Thí dụ: hệ thống quản lý tài chính công; hệ thống quản lý đấu thầu; hệ thống phân tích và đánh giá tác động xã hội và môi trường đối với các chương trình và dự án...

Trong thu hút và sử dụng ODA cần khuyến khích thử nghiệm và triển khai những sáng kiến sử dụng các mô hình viện trợ mới như phương pháp tiếp cận ngành, hỗ trợ ngân sách, theo đó các nhà tài trợ có thể được khích lệ để tuân thủ hệ thống quốc gia trong quản lý và thực hiện các nội dung hợp tác.

Trong mọi mô hình viện trợ, bao gồm cả mô hình viện trợ theo dự án, theo tinh thần của Cam kết Hà Nội, các cơ quan Chính phủ cần khuyến khích các nhà tài trợ dẫn sử dụng nhiều hơn hệ thống quy trình, thủ tục của quốc gia.

## Câu hỏi 28:

**Có quan điểm cho rằng việc nhà tài trợ tuân thủ hệ thống quốc gia tùy thuộc vào sự hoàn thiện hệ thống của Chính phủ, quan điểm này có đúng không?**

### Trả lời:

Thực tế các chỉ tiêu cam kết tuân thủ hệ thống quốc gia của các nhà tài trợ đến năm 2010 chưa thể hiện sự tuân thủ hoàn toàn hệ thống quốc gia. Thí dụ, khoảng 50% viện trợ nói chung, 50% nhà tài trợ cung cấp 50% quỹ viện trợ của mình thông qua các hệ thống quốc gia đến năm 2010. Điều đó có nghĩa sự tuân thủ của các nhà tài trợ có quan hệ tương hỗ với việc cải thiện hệ thống của Chính phủ.

Tuy nhiên, hoàn thiện hệ thống quốc gia là cả một quá trình, không thể hoàn thành trong một sớm một chiều, do vậy cũng đã có những nhà tài trợ đi tiên phong cung cấp tài trợ tuân thủ hệ thống quản lý hiện hành của Chính phủ. Hỗ trợ ngân sách của Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Vương quốc Anh (DFID) cho Chương trình 135 của Chính phủ là một thí dụ điển hình. Trong đó nhà tài trợ tuân thủ hoàn toàn việc sử dụng hệ thống Chính phủ đồng thời cùng thỏa thuận với các cơ quan Chính phủ các biện pháp nhằm nâng cao năng lực hệ thống trong một số khâu nhất định mà hai bên nhất trí cần tăng cường.

## Câu hỏi 29:

**Các nhà tài trợ đều có chính sách, quy trình và thủ tục cung cấp viện trợ mang tính toàn cầu, liệu điều này có phải là rào cản đối với việc tuân thủ hệ thống quốc gia của nước tiếp nhận viện trợ?**

### Trả lời:

Trong quá trình tham gia toàn cầu hoá sâu rộng, các hệ thống quản lý quốc gia của Việt Nam như quản lý tài chính công, mua sắm và đấu thầu, đánh giá tác động môi trường và xã hội... ngày càng hội nhập với khu vực và thế giới.

Thực hiện Tuyên bố Pa-ri về hiệu quả viện trợ, các nhà tài trợ cam kết tinh giản hoá quy trình và thủ tục cung cấp viện trợ, giảm bớt điều kiện đặc thù để hướng tới tập quán tài trợ tốt nhất của thế giới.

Sự gặp nhau của hai quá trình nói trên sẽ hoá giải rào cản để các nhà tài trợ tuân thủ các hệ thống quốc gia của Việt Nam trong cung cấp ODA. Như trên đã nói, trong bối cảnh của Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội, các nhà tài trợ cần xem xét lại các chính sách, quy trình, thủ tục, hướng dẫn của mình để từng bước loại bỏ các quy định trái với tinh thần của hai văn bản trên.

Trong thực tiễn Việt Nam hiện đã có nhiều nhà tài trợ đi tiên phong tuân thủ hệ thống quản lý quốc gia như Nhóm các nhà tài trợ đồng chính kiến (LMDG) trong Dự án hỗ trợ kỹ thuật Tăng cường năng lực toàn diện quản lý ODA (CCBP); Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Vương quốc Anh (DFID) trong hỗ trợ chương trình 135 và trong Cam kết 10 năm cung cấp 70% ODA

theo phương thức hỗ trợ ngân sách; Ngân hàng Thế giới (WB) và một số nhà tài trợ đồng tài trợ cho Chương trình Tín dụng hỗ trợ giảm nghèo (PRSC), Chương trình giáo dục cho mọi người...

### **Câu hỏi 30:**

#### **Lợi ích của nhà tài trợ khi tuân thủ hệ thống quốc gia?**

#### **Trả lời:**

Tuân thủ hệ thống quốc gia có thể phải đối mặt với những thách thức, thậm chí cả những rủi ro. Song, cái được vẫn là chủ yếu, đó là:

- Thứ nhất, giảm được quy trình và thủ tục mà trong nhiều trường hợp là nguyên nhân chính làm cho viện trợ chậm đến với đối tượng cần thụ hưởng, bao gồm cả những người nghèo cần được giúp đỡ. Nhờ vậy, giảm được chi phí giao dịch, đẩy mạnh thực hiện dự án, tăng cường giải ngân.
- Thứ hai, phát hiện được những yếu kém của các hệ thống trong quá trình vận hành, từ đó hỗ trợ kịp thời cho việc tăng cường năng lực các hệ thống quản lý quốc gia, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu phát triển bền vững.
- Thứ ba, khích lệ các cơ quan hữu quan của Chính phủ đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện các hệ thống quản lý quốc gia.

### Câu hỏi 31:

**Trụ cột thứ ba của Cam kết Hà Nội nói về hài hoà và tinh giản có ý nghĩa cụ thể như thế nào?**

#### Trả lời:

Một trong những nguyên nhân làm gia tăng chi phí giao dịch trong việc cung cấp và tiếp nhận viện trợ, kéo dài thời gian chuẩn bị và thực hiện chương trình và dự án ODA dẫn tới những tác động làm giảm hiệu quả viện trợ là sự thiếu hài hoà quy trình và thủ tục ODA giữa Chính phủ và nhà tài trợ, giữa nhà tài trợ với nhà tài trợ. Ngoài ra, quy trình và thủ tục ODA của Chính phủ và các nhà tài trợ đều khá phức tạp.

Nhằm khắc phục nguyên nhân nói trên, giữa Chính phủ và các nhà tài trợ và giữa các nhà tài trợ đã cam kết sử dụng chung các tài liệu nghiên cứu và chuẩn đoán trong các lĩnh vực viện trợ như Báo cáo đánh giá chi tiêu công (PER), Báo cáo đánh giá đấu thầu quốc gia (CPAR),... Ngoài ra, các nhà tài trợ cần đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp hợp lý hoá và tinh giản quy trình và thủ tục ODA, tăng cường áp dụng phương pháp tiếp cận theo chương trình và mô hình viện trợ mới với các thủ tục đơn giản, các nhà tài trợ phân cấp nhiều hơn cho văn phòng đại diện của mình tại Việt Nam để xử lý nhanh chóng và giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án ODA.

### Câu hỏi 32:

**Chính phủ và các nhà tài trợ đặt ra những chỉ tiêu cụ thể nào về hài hoà và tình giản cần đạt được đến năm 2010?**

#### Trả lời:

Chính phủ và các nhà tài trợ cam kết đạt được các chỉ tiêu sau đến năm 2010:

- Các báo cáo phân tích và đánh giá chung được tất cả các nhà tài trợ sử dụng. 75% các đánh giá phân tích quốc gia được ít nhất 2 nhà tài trợ trở lên sử dụng.
- Ít nhất 50% các nhà tài trợ sử dụng chung các công cụ quản lý trong chu trình dự án ODA (lập kế hoạch, thiết kế dự án, thực hiện và báo cáo...).
- Ít nhất 75% khối lượng viện trợ áp dụng phương pháp tiếp cận ngành hoặc quốc gia (viện trợ của các nhà tài trợ được phối hợp trong khuôn khổ do Chính phủ lãnh đạo).
- Ít nhất 75% khối lượng viện trợ được phân cấp quản lý cho văn phòng của nhà tài trợ đặt tại Việt Nam.

### Câu hỏi 33:

**Hiện nay có những hoạt động cụ thể nào về hài hoà và tinh giản quy trình và thủ tục viện trợ?**

#### Trả lời:

Chính phủ và các nhà tài trợ hiện đang triển khai nhiều hoạt động để thực hiện Kế hoạch hành động Hài hoà quy trình và thủ tục ODA tại Việt Nam (V-HAP). Kế hoạch này sẽ được cập nhật để phản ánh những thay đổi trong môi trường thực hiện ODA.

Hài hoà hệ thống báo cáo chung về tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA là một trong nhiều hoạt động cụ thể. Hài hoà mẫu biểu và báo cáo đã được triển khai thí điểm tại một số Bộ, ngành, địa phương, Ban quản lý dự án và đang được chuẩn bị đưa vào áp dụng rộng rãi trong thời gian tới trong khuôn khổ hướng dẫn thực hiện Nghị định 131/2006/NĐ-CP của Chính phủ mới ban hành về quản lý và sử dụng ODA.

Bên cạnh đó, hiện nay 47 nhà tài trợ chiếm hơn 95% nguồn cung cấp viện trợ ở Việt Nam đã dùng chung một công cụ báo cáo về nguồn vốn ODA là Cơ sở dữ liệu về Viện trợ phát triển (DAD Việt Nam). Công cụ hài hoà này hiện đang có số lượng nhà tài trợ rộng rãi nhất sử dụng, tạo tiền đề cho việc hướng đến việc xây dựng một cơ sở dữ liệu dùng chung, thống nhất giữa nhiều nhà tài trợ khác nhau và Chính phủ về việc báo cáo ODA tại Việt Nam.

Việc nghiên cứu mẫu văn kiện dự án (Báo cáo nghiên cứu khả thi) sử dụng chung đối với công tác thẩm định và phê duyệt ở cả hai phía đang được thực hiện. Kết quả nghiên cứu này có thể mở ra khả năng thẩm định “một cửa” (chỉ một bên thẩm định văn kiện dự án, Chính phủ hoặc nhà tài trợ) và sẽ góp phần đáng kể tinh giản quy trình và thủ tục ODA.

Các hoạt động hài hoà, tinh giản quy trình và thủ tục ODA khác cũng đang diễn ra giữa các nhà tài trợ theo các nhóm, thí dụ giữa 5 Ngân hàng Phát triển (Ngân hàng Thế giới - WB, Ngân hàng Phát triển châu Á - ADB, Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản - JBIC, Cơ quan Phát triển Pháp - AFD, Ngân hàng tái thiết Đức - KfW); nhóm các nhà tài trợ đồng chính kiến (LMDG); giữa các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc (Chương trình Phát triển Liên hợp quốc - UNDP, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc - UNICEF, Quỹ Dân số Liên hợp quốc - UNFPA...); Cộng đồng chung Châu Âu - EU...

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá, xu thế áp dụng các chuẩn mực chung, kể cả quy trình và thủ tục ODA đang trở nên phổ biến. Đây là thuận lợi cơ bản cho các hoạt động hài hoà và tinh giản quy trình và thủ tục ODA.

### **Câu hỏi 34:**

**Quản lý dựa vào kết quả là trụ cột thứ tư của Cam kết Hà Nội. Trụ cột này có ý nghĩa gì?**

#### **Trả lời:**

Quản lý dựa vào kết quả là một cách tiếp cận trong quản lý phát triển, theo đó cần phải có một khung đánh giá hiệu quả

phát triển hướng vào kết quả với các đặc điểm sau:

- Có định nghĩa rõ ràng về những kết quả dự kiến.
- Có các chỉ số để giám sát kết quả và sản phẩm đầu ra, có số liệu cơ sở và các mục tiêu theo thời gian.
- Tổ chức theo dõi và đánh giá và tăng cường năng lực cho hoạt động này.
- Sử dụng thông tin để ra các quyết định.
- Gắn kết việc phân bổ ngân sách với các kết quả thực hiện các mục tiêu đề ra.

Đối với mỗi chỉ tiêu về kết quả cần có hệ thống thang điểm để đánh giá, ví dụ như:

1. Không đạt
2. Đạt
3. Tốt
4. Xuất sắc

Số điểm trung bình được vi tính hoá để đưa ra điểm tổng thể. Điểm tổng thể cao hay thấp là cơ sở để đánh giá quản lý hướng vào kết quả.

Các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan hiện đang hợp tác với các nhà tài trợ sử dụng khung khổ đánh giá hướng vào kết quả nhằm tối đa hoá hiệu quả viện trợ và quản lý việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, cũng như các kế hoạch phát triển ngành và địa phương.

Hướng vào kết quả phát triển, các nhà tài trợ cam kết phối hợp các chương trình và nguồn lực sao cho đóng góp vào kết quả phát triển và được Chính phủ đánh giá trong khung khổ chung, dựa trên các chỉ tiêu đã nhất trí trong Cam kết Hà Nội.

### Câu hỏi 35:

Các nhà tài trợ đang quảng bá mạnh mẽ phương thức quản lý dựa vào kết quả. Trên thực tế các nhà tài trợ đang vận dụng phương thức này như thế nào?

### Trả lời:

Hội nghị quốc tế bàn tròn lần ba về Quản lý các Kết quả phát triển theo dự kiến sẽ được tổ chức tại Hà Nội trong tháng 2 năm 2007 để xem xét thúc đẩy việc áp dụng phương thức quản lý dựa vào kết quả trên quy mô toàn cầu.

Tại Việt Nam, Ngân hàng Thế giới và một số nhà tài trợ đi tiên phong trong việc phổ cập và áp dụng phương thức quản lý dựa vào kết quả đối với quá trình phát triển.

Để vận dụng phương thức này, trong quá trình chuẩn bị các kế hoạch và chương trình phát triển, các nhà tài trợ mong muốn các đối tác Việt Nam biểu đạt rõ ràng những kết quả phát triển mong muốn đạt được; tham vấn và đối thoại rộng rãi với những cá nhân, nhóm và tổ chức có liên quan trong quá trình phát triển; áp dụng công nghệ thông tin để phân tích và đánh giá tình hình; xây dựng hệ thống các tiêu chí để theo dõi và đánh giá quá trình thực hiện.

Ngân hàng Phát triển châu Á và một số nhà tài trợ đang hợp tác với Chính phủ để xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, thông qua phương thức quản lý dựa vào kết quả.

### Câu hỏi 36:

**Trụ cột thứ năm là Trách nhiệm chung. Cần hiểu như thế nào về trách nhiệm chung trong viện trợ phát triển?**

#### Trả lời:

Trong thế giới toàn cầu hoá và hội nhập sâu rộng như hiện nay thì sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước và các nền kinh tế, không tùy thuộc vào quy mô và trình độ phát triển là xu thế rõ rệt.

Thông qua viện trợ phát triển, các nhà tài trợ chia sẻ nguồn lực vì sự phát triển của các nước nghèo và đang phát triển và cũng chính vì lợi ích của chính mình trong nhiều vấn đề toàn cầu như môi trường, dịch bệnh, an ninh... Trong mỗi một hoạt động viện trợ cụ thể đều có vai trò rõ rệt của cả hai phía bên cho và bên nhận và hành vi của mỗi bên đều có tác động trực tiếp đến việc viện trợ có được cung cấp và sử dụng hiệu quả hay không. Do vậy, trách nhiệm đối với hiệu quả viện trợ là vấn đề chung, không của riêng ai, không phải của riêng các nước tiếp nhận viện trợ và cũng không phải của riêng các nước và tổ chức quốc tế tài trợ.

Để chia sẻ trách nhiệm chung, Chính phủ và các nhà tài trợ cam kết thực hiện các đánh giá độc lập thường niên về tình hình thực hiện các cam kết nâng cao hiệu quả viện trợ, những tiến bộ đạt được trong việc hoàn thiện hệ thống quốc gia... Các nhà tài trợ cũng cam kết công khai hoá thông tin về viện trợ của mình và báo cáo cho Chính phủ để Chính phủ có căn cứ báo cáo Quốc hội và người dân về nguồn viện trợ và điều phối nguồn lực này một cách có hiệu quả.

### Câu hỏi 37:

**Trách nhiệm giải trình của nhà tài trợ thể hiện như thế nào?**

#### Trả lời:

Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội khẳng định cam kết của các nhà tài trợ và các nước tiếp nhận viện trợ về trách nhiệm chung đối với ODA, do vậy trách nhiệm giải trình là nghĩa vụ của tất cả các bên.

Một chương trình, dự án ODA được xây dựng với những nội dung rõ ràng, một khung ngân sách thống nhất và minh bạch của cả hai phía; sự phân công trách nhiệm cụ thể với một hệ thống chỉ số theo dõi và đánh giá kết quả của các hoạt động hợp tác thực hiện dự án... đó là cơ sở để tăng cường trách nhiệm giải trình của Chính phủ và nhà tài trợ.

Trách nhiệm giải trình về phía nhà tài trợ còn có thể được tăng cường trên cơ sở đánh giá độc lập, đánh giá chéo về các chương trình, dự án ODA giữa các nhà tài trợ trên cơ sở tự nguyện. Việc công khai hoá và chia sẻ những kết quả đánh giá này cũng góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của các bên.

## Câu hỏi 38: Tình hình triển khai thực hiện Cam kết Hà Nội trong thời gian qua?

### Trả lời:

Trong thời gian qua việc triển khai thực hiện Cam kết Hà Nội đã diễn ra khá sôi động, tập trung vào: (i) Truyền thông để nâng cao nhận thức, (ii) Điều tra nghiên cứu cơ sở về Cam kết Hà Nội đối với các cơ quan Việt Nam cũng như các nhà tài trợ hoạt động tại Việt Nam và (iii) Thực hiện một số hoạt động để có thu hoạch sớm.

Chiến lược truyền thông đã được Nhóm PGAE thông qua và đang trong giai đoạn triển khai. Nhiều hội thảo trên cả ba miền đất nước được tổ chức để nâng cao nhận thức về Cam kết Hà Nội cho người thụ hưởng và người quản lý viện trợ. Nhiều công cụ truyền thông về Cam kết Hà Nội được xây dựng và sử dụng như làm phim phổ biến trên Truyền hình Việt Nam về vận dụng Cam kết Hà Nội hỗ trợ thực hiện chương trình 135 ở Hoà Bình; phát hành các tờ rơi giới thiệu Cam kết Hà Nội, tổ chức các hội thảo và hội nghị...

Một khung khổ theo dõi và đánh giá việc thực hiện Cam kết Hà Nội đã được đề ra. Ba cuộc điều tra nghiên cứu cơ sở đối với các nhà tài trợ, các cơ quan Chính phủ về Cam kết Hà Nội đã được thực hiện và những kết quả thu được sẽ đóng góp cho việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Cam kết Hà Nội, đồng thời cung cấp cho OECD/DAC để chuẩn bị Báo cáo về tình hình thực hiện Tuyên bố Pa-ri ở các quốc gia.

Các nhóm chuyên đề về nhiều nội dung của Cam kết Hà Nội có thể mang lại thu hoạch sớm như Quản lý tài chính công, Đấu thầu, Đưa ODA vào ngân sách, Đánh giá tác động môi trường, Đánh giá tác động xã hội, Theo dõi và đánh giá... được thành lập và đi vào hoạt động khá sôi động trong khung khổ PGAE.

### **Câu hỏi 39:**

### **Vai trò của công tác truyền thông về Cam kết Hà Nội như thế nào?**

#### **Trả lời:**

Công tác truyền thông có vai trò rất quan trọng để giúp nâng cao nhận thức về Cam kết Hà Nội, góp phần thay đổi hành vi đối với viện trợ để thu được hiệu quả lan toả cao nhất của nguồn lực này.

Công tác truyền thông về Cam kết Hà Nội sẽ giúp:

- Phổ biến, trao đổi ý kiến với các cơ quan có liên quan đến thu hút và sử dụng ODA về các khái niệm, nội dung, ý nghĩa và lợi ích của Cam kết Hà Nội.
- Tăng cường sự đồng thuận giữa các bên có liên quan về các cam kết và mục tiêu đề ra đối với việc nâng cao hiệu quả viện trợ.
- Thúc đẩy đối thoại cởi mở giữa các cơ quan có liên quan về cách thức thực hiện Cam kết Hà Nội.
- Chia sẻ những kinh nghiệm và bài học rút ra trong quá trình thực hiện Cam kết Hà Nội.

### **Câu hỏi 40:**

**Các nhà tài trợ có cần xây dựng các kế hoạch hành động của mình để thực hiện Cam kết Hà Nội?**

#### **Trả lời:**

Cam kết Hà Nội đề ra các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2010. Việc thực hiện các chỉ tiêu cam kết nâng cao hiệu quả viện trợ là một quá trình, do vậy việc nhà tài trợ đề ra một kế hoạch của mình để thực hiện các chỉ tiêu với khung thời gian cụ thể là cần thiết. Các kế hoạch này cần được chia sẻ với Chính phủ và giữa các nhà tài trợ cũng như được lồng ghép vào kế hoạch hành động của Chính phủ để thực hiện Cam kết Hà Nội. Cách làm này có thể bảo đảm Cam kết Hà Nội được thực hiện trên thực tế.

### **Câu hỏi 41:**

**Làm thế nào để theo dõi và đánh giá việc thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ?**

#### **Trả lời:**

Một trong những yêu cầu của Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội là cam kết của các bên phải “đo đếm được”.

Trong khung khổ PGAE, một khung theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ đã được xây dựng và thông qua.

Công tác theo dõi và đánh giá bao gồm các hoạt động theo dõi và đánh giá thường xuyên và định kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện các cam kết và các chỉ tiêu. Hoạt động này kết hợp với các đợt đánh giá độc lập định kỳ.

Các hoạt động theo dõi thường xuyên và định kỳ tình hình thực hiện Cam kết Hà Nội do PGAE điều phối sẽ cung cấp một cái nhìn từ góc độ “giám sát thực hiện” và cung cấp cập nhật tình hình cho Hội nghị Nhóm tư vấn các Nhà tài trợ dành cho Việt Nam thường niên hoặc giữa kỳ (Hội nghị CG) nhằm rà soát và đưa ra các định hướng “can thiệp” cần thiết đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện các cam kết. Ngoài ra, một cơ chế đánh giá độc lập sẽ được một số nhà tài trợ quan tâm hỗ trợ thực hiện theo phương pháp luận thống nhất của OECD/DAC.

Điều tra nghiên cứu cơ sở về các chỉ tiêu của Cam kết Hà Nội là phương pháp phổ biến để đánh giá hiện trạng Cam kết Hà Nội vào từng thời điểm xác định. Việc phân tích kết quả điều tra được thực hiện với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Cơ sở dữ liệu về viện trợ phát triển (DAD) hiện đang được các nhà tài trợ cập nhật trực tuyến trên mạng sẽ là nguồn thông tin phân tích đáng tin cậy đóng góp cho việc theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện ODA nói chung và Cam kết Hà Nội nói riêng về hiệu quả viện trợ.

## Câu hỏi 42:

**Những nhận xét gì được rút ra sau khi tiến hành Điều tra nghiên cứu cơ sở các nhà tài trợ và các cơ quan của Chính phủ Việt Nam về Cam kết Hà Nội trong thời gian gần đây?**

### Trả lời:

Vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành Điều tra nghiên cứu cơ sở về các chỉ tiêu của Cam kết Hà Nội với sự tham gia của hơn 30 nhà tài trợ (chiếm hơn 95% tổng vốn ODA) và 24 các cơ quan Chính phủ đại diện cho các cấp quản lý ODA. Mục đích của các đợt điều tra nghiên cứu cơ sở này nhằm cung cấp một bức tranh toàn cảnh về hiện trạng thực hiện Cam kết Hà Nội. Việc tổng hợp và phân tích ban đầu đã xác định được bộ các chỉ số định lượng cơ sở (cho năm 2005) của các chỉ tiêu Cam kết Hà Nội. Kết quả còn cho thấy có những khoảng cách không nhỏ giữa Cam kết Hà Nội và thực tiễn viện trợ tại Việt Nam. Các cán bộ trong các cơ quan Chính phủ cũng như các cán bộ trong các văn phòng tài trợ chưa nhận thức được đầy đủ về tinh thần Cam kết Hà Nội. Đây là một thách thức lớn cho quá trình triển khai Cam kết Hà Nội và đòi hỏi những nỗ lực truyền thông rộng rãi và có trọng tâm tới các nhóm đối tượng liên quan.

Sự khác biệt giữa số liệu của các nhà tài trợ và đánh giá của các cơ quan Chính phủ cho thấy có những khoảng trống trong hệ thống thông tin báo cáo về ODA cũng như sự cần thiết tăng cường đối thoại giữa Chính phủ và các nhà tài trợ để thống nhất nhận thức và thay đổi hành vi trong sử dụng và quản lý

ODA. Đợt Điều tra cũng thu thập được nhiều kiến nghị về triển khai thực hiện Cam kết Hà Nội như hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy về quản lý ODA, tăng cường điều phối ODA, phối hợp hoạt động giữa các đối tác phát triển, xây dựng kế hoạch hành động và hướng dẫn thực hiện Cam kết Hà Nội tại các cấp, các ngành.

### **Câu hỏi 43:**

**Làm gì và làm thế nào để lồng ghép Cam kết Hà Nội vào chương trình nghị sự về hợp tác phát triển giữa Việt Nam và các nhà tài trợ?**

#### **Trả lời:**

Tuy không phải là Điều ước quốc tế về ODA, song Cam kết Hà Nội là cam kết ở cấp cao giữa Chính phủ và các nhà tài trợ, do vậy việc lồng ghép các cam kết nâng cao hiệu quả viện trợ vào chương trình nghị sự hợp tác phát triển là trách nhiệm chung của cả hai phía.

Các chương trình hợp tác phát triển được thoả thuận chung giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ hoặc các chương trình viện trợ riêng của nhà tài trợ phải được xây dựng có tính đến yêu cầu thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ. Trong các chương trình này cần cụ thể hoá các mục tiêu và lộ trình thực hiện đã được đề ra trong Cam kết Hà Nội, thí dụ như xác định các lĩnh vực phù hợp có thể áp dụng mô hình hỗ trợ ngân sách, lựa chọn các quy trình và thủ tục ODA có thể hài hoà và tinh giản.

Trong chương trình nghị sự đàm phán viện trợ thường niên hoặc hai năm một lần như Hội nghị tư vấn cấp cao về hợp tác phát triển cần đưa nội dung đánh giá tình hình thực hiện Cam kết Hà Nội của mỗi bên và đề ra các giải pháp thúc đẩy thực hiện Cam kết này.

### **Câu hỏi 44:**

**Làm thế nào có thể huy động các nhà tài trợ, các Bộ, cơ quan và người thụ hưởng tham gia thực hiện Cam kết Hà Nội?**

#### **Trả lời:**

Để các cam kết về hiệu quả viện trợ có thể thực hiện được trong thực tế cần có sự liên kết “bốn nhà”: cơ quan quản lý nhà nước về ODA, cơ quan chủ quản, đơn vị thụ hưởng và nhà tài trợ. Trong “bốn nhà” này, cơ quan quản lý nhà nước về ODA và nhà tài trợ đã đạt được sự nhất trí cao về chủ trương, chính sách đối với các cam kết về nâng cao hiệu quả viện trợ. Việc thực hiện các cam kết này trong thực tế tùy thuộc rất nhiều vào “hai nhà”: cơ quan chủ quản và đơn vị thụ hưởng.

Các cơ quan quản lý nhà nước về ODA và các nhà tài trợ cần hợp tác để tạo ra môi trường thuận lợi (thể chế, chính sách, thủ tục và năng lực con người) để hỗ trợ các cơ quan chủ quản và đơn vị thụ hưởng thực hiện Cam kết Hà Nội.

Các cơ quan chủ quản và các đơn vị thụ hưởng cần nâng cao nhận thức về Cam kết Hà Nội và lồng ghép các cam kết này vào các hoạt động thường xuyên trong việc thu hút và sử dụng ODA.

## Câu hỏi 45:

**Làm thế nào để đưa nguồn vốn ODA vào quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách hàng năm?**

### Trả lời:

Nguồn vốn ODA có tính chất đặc thù là tuy được nhà tài trợ cam kết cấp vốn, song vốn cam kết không được chuyển trực tiếp, một lần vào ngân sách của bên thụ hưởng, mà việc giải ngân vốn ODA gắn với tiến độ thực hiện chương trình, dự án cụ thể (trừ mô hình hỗ trợ ngân sách).

Việc lập kế hoạch giải ngân nguồn vốn ODA trong kế hoạch hàng năm có thể là phương thức gắn kết ODA vào ngân sách cũng như quản lý và thực hiện ngân sách. Ở cấp trung ương, kế hoạch giải ngân nguồn vốn ODA được tổng hợp từ kế hoạch giải ngân và vốn đối ứng của các Bộ và địa phương và được cân đối trong phần kế hoạch tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội và phần kế hoạch thu chi ngân sách hàng năm.

Các Bộ và địa phương tổng hợp kế hoạch giải ngân vốn ODA và vốn đối ứng từ các chương trình và dự án ODA của mình và cân đối trong kế hoạch thu chi ngân sách hàng năm.

Nâng cao tính xác thực và chất lượng kế hoạch giải ngân vốn ODA ở các cấp thực hiện cam kết về đưa nguồn vốn ODA và quản lý theo các quy định quản lý ngân sách. Cam kết của các nhà tài trợ đưa ra những dự báo xác thực về nguồn vốn ODA cũng góp phần thực hiện việc đưa ODA vào ngân sách.

## Câu hỏi 46:

**Ở tầm quốc gia làm thế nào để lồng ghép Cam kết Hà Nội vào các chương trình và hoạt động phát triển thể chế?**

### Trả lời:

Những nội dung của Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ có quan hệ trực tiếp đến các chương trình và hoạt động phát triển thể chế, nhất là trong lĩnh vực quản lý nguồn lực công. Ví dụ, những cam kết của Chính phủ về bố trí đủ nguồn lực để hỗ trợ và duy trì cải cách, xây dựng năng lực trong lĩnh vực đấu thầu và quản lý tài chính công phù hợp với chủ trương và chính sách cải cách trong các lĩnh vực này. Do vậy việc lồng ghép Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ là yêu cầu “sống còn” đảm bảo cho Cam kết Hà Nội có sức sống và được thực hiện trong thực tế.

Mặt khác việc lồng ghép Cam kết Hà Nội vào tiến trình cải cách trong các lĩnh vực cải cách tương ứng sẽ bổ sung nguồn lực cho cải cách nhằm thực hiện nhiều hoạt động hơn với chất lượng cao hơn.

Các cơ quan chủ quản, các đơn vị thụ hưởng ODA căn cứ vào các kế hoạch hành động cải cách của mình, như cải cách hành chính để lồng ghép Cam kết Hà Nội vào các hoạt động cải cách thường xuyên mà không tách bạch Cam kết Hà Nội với các hoạt động cải cách này.

### **Câu hỏi 47:**

**Trong thời gian tới dự kiến có những sự kiện quốc tế nào để thúc đẩy tiến trình thực hiện Tuyên bố Pa-ri và Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ?**

### **Trả lời:**

Năm 2008, Diễn đàn cấp cao lần thứ hai về Hiệu quả viện trợ sẽ được tổ chức tại Ghana, một trong những nước Châu Phi đã đạt được nhiều kết quả trong việc hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế tài trợ để nâng cao hiệu quả viện trợ.

Trước thềm Diễn đàn này, các hoạt động quốc tế và khu vực sẽ được khởi động như một loạt các hội thảo khu vực được tiến hành trên các châu lục khác nhau liên quan đến việc triển khai Tuyên bố Pa-ri như Hội thảo khu vực tiểu vùng Sa-ha-ra, Hội thảo khu vực Châu Á, Mỹ La tinh và Ca-ri-bê, Hội thảo cấp cao về Quản lý dựa vào Kết quả (MfDR) tại Hà Nội, Việt Nam (tháng 2 năm 2007)...

**Chủ biên:**

TS. Hồ Quang Minh  
Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Những người tham gia:**

Trần Mạnh Cường  
Cao Mạnh Cường  
Phạm Thị Thanh An  
Nguyễn Yến Hải  
TS. Dương Đức Ứng  
Trần Hùng  
Lê Đức Chung  
Phùng Văn Quân  
Phan Thị Thu Trang  
Trần Thị Bích Hải  
Nguyễn Thị Phương Thảo

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**HỎI ĐÁP**  
**VỀ CAM KẾT HÀ NỘI**

*(Tài liệu sử dụng nội bộ)*

Hà Nội, tháng 12 năm 2006